
4. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT TRÌNH BÀY

4.1. Quy định đánh số đề mục

Trong phần nội dung chính của bài viết, các đề mục lớn phải là chữ đậm, canh trái và được đánh số liên tục theo chữ số A-rập. Các tiểu mục cấp 1 (ví dụ: 2.1) là chữ đậm, in nghiêng, và các tiểu mục cấp 2 (ví dụ: 2.1.1) là chữ in nghiêng không in đậm.

4.2. Quy định trình bày bảng biểu, hình vẽ

Các bảng dữ liệu trình bày trong bài viết được ghi thống nhất là Bảng. Các bảng dữ liệu phải là định dạng bảng (table) trong phần mềm Microsoft Word.

Các đồ thị, biểu đồ, sơ đồ trong bài được ghi thống nhất là Hình. Các đồ thị/biểu đồ được xây dựng từ phần mềm Microsoft Excel thì tác giả cần gửi kèm file gốc excel của đồ thị/biểu đồ đó. Với các hình được làm bằng các chương trình đồ họa (Corel Draw, Adobe Photoshop...) thì tác giả đính kèm file gốc. Với các hình dạng ảnh (photo), yêu cầu là file JPEG, TIF có độ phân giải không dưới 300 dpi.

Các bảng, biểu, đồ thị và hình vẽ nên được trình bày đen trắng.

Các bảng và hình trong bài viết phải được đánh số riêng biệt và theo thứ tự liên tục bằng chữ số A-rập, số thứ tự được đặt sau từ “Bảng” hoặc “Hình” (ví dụ: Bảng 1, Bảng 2, Hình 1, Hình 2). Mỗi bảng/hình cần phải có tên tương ứng mô tả chính xác nội dung của bảng/hình. Số thứ tự và tên bảng /hình được đặt ở vị trí phía trên cùng của bảng/hình đó theo phương chiều ngang, chữ in đậm.

Các bảng/hình trong bài viết phải được viện dẫn nguồn. Nguồn được đặt dưới cùng của bảng/hình, chữ trình bày in nghiêng không in đậm.

Các ghi chú cũng cần được đưa vào để giải thích thêm cho bảng/hình trong trường hợp cần thiết.

- Ví dụ: Bảng dữ liệu

Bảng 1: Tăng trưởng kinh tế toàn cầu và một số khu vực giai đoạn 2009-2011 (%)

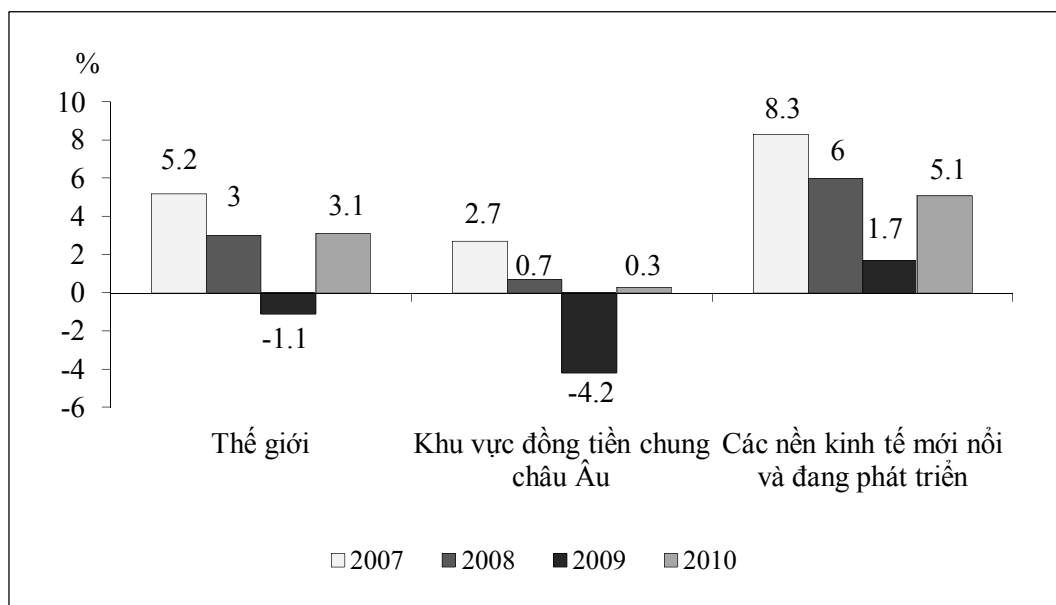
| Khu vực | 2009 | 2010 | 2011* |
|-----------------------------|------|------|-------|
| Toàn thế giới | -2,3 | 4,1 | 2,7 |
| Các nước phát triển | -3,7 | 3,0 | 1,6 |
| Các nước đang phát triển: | 2,0 | 7,3 | 6,0 |
| - Đông Á và Thái Bình Dương | 7,5 | 9,7 | 8,2 |
| - Đông Âu và Trung Á | -6,5 | 5,2 | 5,3 |
| - Châu Mỹ Latinh và Caribe | -2,2 | 6,0 | 4,2 |
| - Trung Đông và Bắc Phi | 4,0 | 3,6 | 1,7 |
| - Nam Á | 6,1 | 9,1 | 6,6 |
| - Cận Sahara châu Phi | 2,0 | 4,8 | 4,9 |

Ghi chú: * Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2011 là số liệu ước tính.

Nguồn: Nguyễn Văn A (2012, tr.12).

- Ví dụ: Hình

Hình 5: Tăng trưởng GDP thế giới 2007-2010



Nguồn: Nguyễn Văn B (2011, 20).

Trong nội dung bài viết, khi tham chiếu đến bảng hay hình, tác giả cần chỉ rõ bảng hay hình cụ thể nào (Ví dụ Bảng 1, Hình 1..). Tác giả cần tránh sử dụng các cụm từ tham chiếu thiếu cụ thể như: “hình trên” hay “bảng dưới đây”.

4.3. Quy định trình bày trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo

Trích dẫn tài liệu tham khảo là một yêu cầu bắt buộc đối với các nghiên cứu. Việc thể hiện các trích dẫn tài liệu tham khảo có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá độ chuyên sâu và tính nghiêm túc của nghiên cứu. Vì vậy, trích dẫn tài liệu tham khảo phải được trình bày đúng quy chuẩn.

Trích dẫn tài liệu tham khảo được chia làm 2 dạng chính: trích dẫn trong bài (in-text reference) và danh mục tài liệu tham khảo (reference list).

Danh mục tài liệu tham khảo được đặt cuối cùng bài viết, mỗi trích dẫn trong bài viết (in-text reference) nhất thiết phải tương ứng với danh mục nguồn tài liệu được liệt kê trong danh sách tài liệu tham khảo.

4.3.1. Trích dẫn trong bài (in-text reference)

Trích dẫn trong bài viết bao gồm các thông tin sau:

- Họ tên tác giả/tổ chức;
- Năm xuất bản tài liệu;
- Trang tài liệu trích dẫn (đối với trích dẫn nguyên văn).

Có 2 cách chủ yếu trình bày trích dẫn trong bài viết:

- *Trích dẫn nguyên văn*: sao chép chính xác từ ngữ, câu, đoạn văn mà tác giả dùng. Câu trích dẫn nguyên văn phải được để trong dấu ngoặc kép và bắt buộc phải ghi cả số trang của nguồn trích.

Vi dụ: Nguyễn Văn A (2009, 19) nêu rõ “yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân”.

- *Trích dẫn diễn giải*: diễn giải câu chữ của tác giả khác bằng câu chữ của mình, sử dụng từ ngữ khác mà không làm khác đi nghĩa nguyên gốc. Khi trích dẫn kiểu diễn giải thì không bắt buộc phải ghi số trang.

Vi dụ: Yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân (Nguyễn Văn A, 2009).

hoặc Nguyễn Văn A (2009) tin rằng yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân.

Tên tác giả được trình bày như sau:

- Tên tác giả người Việt được viết đầy đủ cả họ và tên. Ví dụ: Nguyễn Văn A (2009).
- Tên tác giả người nước ngoài chỉ cần viết họ. Ví dụ: Kotler (2010).
- Trường hợp đặc biệt: tác giả người Việt xuất bản tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì dẫn như tên tác giả người nước ngoài.
- Trường hợp có hai tác giả thì viết tên cả hai theo quy chuẩn trên, giữa hai tên dùng chữ “và”. Ví dụ: Nguyễn Văn A & Nguyễn Văn B (2009), hoặc Kotler & Smith (2010).
- Trường hợp có ba tác giả trở lên thì viết tên tác giả đầu tiên theo quy chuẩn trên và thêm “và cộng sự”. Ví dụ: Nguyễn văn A & cộng sự (2009), hoặc Kotler & cộng sự (2010).

4.3.2. Danh mục tài liệu tham khảo (Reference)

Danh mục tài liệu tham khảo được đặt cuối bài viết, được bắt đầu bằng tiêu đề “**Tài liệu tham khảo**”, tiếp theo liệt kê tài liệu tham khảo (sách, bài báo, nguồn ấn phẩm điện tử...) được sắp xếp thứ tự Alphabet theo họ tác giả, tên bài viết/ấn phẩm không có tác giả.

Chỉ liệt kê các tài liệu tham khảo được trích dẫn trong bài.

Mỗi danh mục tài liệu tham khảo bao gồm các thông tin: tên tác giả, năm xuất bản, tên tác phẩm, nơi xuất bản. Dưới đây là chi tiết quy chuẩn trình bày trích dẫn và danh mục các loại tài liệu tham khảo.

| Loại tài liệu tham khảo | Quy chuẩn trình bày danh mục tài liệu tham khảo | Ví dụ về trình bày danh mục tài liệu tham khảo | Ví dụ về trình bày trích dẫn tương ứng trong bài viết |
|-------------------------|---|--|---|
| Sách | | | |
| Một tác giả | <p>Họ tên tác giả (năm xuất bản), <i>tên sách</i>, nhà xuất bản, nơi xuất bản.</p> <p>Đối với tài liệu được xuất bản ngoài Việt Nam, nên ghi rõ tên thành phố, bang (nếu có) và tên nước.</p> | <p>Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2009), <i>Kinh tế Việt Nam năm 2008</i>, Nhà xuất bản ABC, Hà Nội.</p> <p>Ví dụ 2: Krugman, P. (1995), <i>Development, Geography, and Economic Theory</i>, MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.</p> | <p>Ví dụ 1: Yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân (Nguyễn Văn A, 2009).</p> <p><i>hoặc:</i></p> <p>Nguyễn Văn A (2009, 19) nêu rõ “yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân”.</p> <p>Ví dụ 2: Yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân (Krugman, 2009).</p> <p><i>hoặc:</i></p> <p>Krugman (2009, 19) nêu rõ “yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân”.</p> |
| Hai tác giả | Họ tên tác giả 1 và họ tên tác giả 2 (năm xuất bản), <i>tên sách</i> , nhà xuất bản, nơi xuất bản. | <p>Ví dụ 1: Nguyễn Văn A & Nguyễn Văn B (2009), <i>Kinh tế Việt Nam năm 2008</i>, Nhà xuất bản ABC, Hà Nội.</p> | <p>Ví dụ 1: Nguyễn Văn A & Nguyễn Văn B (2009) tin rằng yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân.</p> |

| | | | |
|-------------------------------------|--|--|---|
| | | Ví dụ 2: Helpman, E. & Krugman, P. (1989), <i>Trade Policy and Market Structure</i> , MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA. | Ví dụ 2: Helpman & Krugman (1989) tin rằng yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân. |
| Từ 3 tác giả trở lên | Họ tên tác giả 1, họ tên tác giả 2, ... và họ tên tác giả n (năm xuất bản), <i>tên sách</i> , nhà xuất bản, nơi xuất bản. | Ví dụ 1: Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B & Nguyễn Văn C (2009), <i>Kinh tế Việt Nam năm 2008</i> , Nhà xuất bản ABC, Hà Nội. Ví dụ 2: Helpman, E., Kotler, P. & Krugman, P. (1989), <i>Trade Policy and Market Structure</i> , MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA. | Ví dụ 1: Nguyễn Văn A & cộng sự (2009) tin rằng yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân. Ví dụ 2: Helpman & cộng sự (1989) tin rằng yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân. |
| Không có tên tác giả | <i>Tên sách</i> (năm xuất bản), nhà xuất bản, nơi xuất bản | Ví dụ 1: <i>Kinh tế tri thức</i> (2009), Nhà xuất bản ABC, Hà Nội. Ví dụ 2: <i>Trade Policy and Market Structure</i> (1989), MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA. | Ví dụ 1: Trong cuốn <i>Kinh tế tri thức</i> (2009, 19) nêu rõ “yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân.” Ví dụ 2: Trong cuốn <i>Trade Policy and Market Structure</i> (1989, 19) nêu rõ “yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân.” |
| Nhiều tác phẩm của cùng một tác giả | Họ tên tác giả (năm xuất bản y), <i>tên sách 1</i> , nhà xuất bản, nơi xuất bản. Họ tên tác giả (năm xuất bản n), <i>tên sách 2</i> , nhà xuất bản, nơi xuất bản. | Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2009), <i>Kinh tế Việt Nam năm 2008</i> , Nhà xuất bản ABC, Hà Nội. Nguyễn Văn A (2010), <i>Kinh tế vĩ mô</i> , Nhà xuất bản ABC, Hà Nội. | Ví dụ 1: Yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân (Nguyễn Văn A, 2009). Nguyễn Văn A (2010, 19) nêu rõ “yếu tố D ít có ảnh hưởng đến sản lượng nền kinh tế |

| | | | |
|---|---|--|--|
| | Quy tắc: Sắp xếp theo trình tự năm xuất bản từ xa đến gần nhất trong danh mục. | <p>Ví dụ 2: Helpman, E. & Krugman, P. (1989), <i>Trade Policy and Market Structure</i>, MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.</p> <p>Helpman, E. & Krugman, P. (1990), <i>Market Structure</i>, MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.</p> | <p>quốc dân”.</p> <p>Ví dụ 2: Yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân (Helpman & Krugman, 1989).</p> <p>Helpman & Krugman (1990, 19), nêu rõ “yếu tố D ít có ảnh hưởng đến sản lượng nền kinh tế quốc dân”.</p> |
| Nhiều tác phẩm xuất bản trong cùng 1 năm của cùng 1 tác giả | <p>Họ tên tác giả (năm xuất bản a), <i>tên sách 1</i>, nhà xuất bản, nơi xuất bản.</p> <p>Họ tên tác giả (năm xuất bản b), <i>tên sách 2</i>, nhà xuất bản, nơi xuất bản.</p> <p>Sử dụng các chữ cái a/b/c...để phân biệt các tác phẩm khác nhau trong cùng một năm xuất bản của tác giả đó.</p> | <p>Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2009a), <i>Kinh tế Việt Nam năm 2008</i>, Nhà xuất bản ABC, Hà Nội.</p> <p>Nguyễn Văn A (2009b), <i>Kinh tế vĩ mô</i>, Nhà xuất bản ABC, Hà Nội.</p> <p>Ví dụ 2: Helpman, E. & Krugman, P. (1989a), <i>Trade Policy and Market Structure</i>, MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.</p> <p>Helpman, E. & Krugman, P. (1989b), <i>Trade Policy</i>, MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.</p> | <p>Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2009a) tin rằng yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân. Trong khi đó, yếu tố D ít có ảnh hưởng đến sản lượng nền kinh tế quốc dân Nguyễn Văn A (2009b).</p> <p>Ví dụ 2: Helpman & Krugman (1989a) tin rằng yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân. Trong khi đó, yếu tố D ít có ảnh hưởng đến sản lượng nền kinh tế quốc dân (Helpman & Krugman, 1989b).</p> |
| Người biên soạn/Chủ biên (Editor). | Họ tên chủ biên (biên soạn, năm xuất bản), <i>tên sách</i> , nhà xuất bản, nơi xuất bản. | Ví dụ 1: Nguyễn Văn C (biên soạn, 2009), <i>Quy mô các nền kinh tế</i> , Nhà xuất bản ABC, Hà Nội. | Ví dụ 1: Nguyễn Văn C (biên soạn, 2009) cho rằng X là yếu tố không thay đổi theo quy mô sản xuất. |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | | Ví dụ 2: Krugman, P. (ed., 1995), <i>Development, Geography, and Economic Theory</i> , MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA. | Ví dụ 2: X là yếu tố không thay đổi theo quy mô sản xuất (Krugman, ed., 1995). |
| Ấn phẩm có lần xuất bản khác nhau | Tên tác giả (năm xuất bản), <i>tên sách</i> , xuất bản lần thứ x, nhà xuất bản, nơi xuất bản. | Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2009), <i>Kinh tế Việt Nam</i> , xuất bản lần thứ 2, Nhà xuất bản ABC, Hà Nội. Ví dụ 2: Krugman, P. (1995), <i>Development, Geography, and Economic Theory</i> , 10 th edition, MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA. | Ví dụ 1: Yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân (Nguyễn Văn A 2009, 20). Ví dụ 2: Krugman (1995, 20) cho rằng yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân. |
| Từ điển bách khoa/từ điển có tác giả. | Tên tác giả (năm xuất bản), <i>tên từ điển</i> , Nhà xuất bản, nơi xuất bản. | Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2009), <i>Từ điển kinh tế</i> , xuất bản lần thứ 2, Nhà xuất bản ABC, Hà Nội. Ví dụ 2: Krugman, P. (2009), <i>Economics Dictionary</i> , 2 nd edition, MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA. | Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2010, 21) định nghĩa... Ví dụ 2: Krugman (2009, 21) định nghĩa... |
| Từ điển bách khoa/từ điển không có tác giả, chỉ có nhà biên soạn | Tên chủ biên (biên soạn, năm xuất bản), <i>tên từ điển</i> , Nhà xuất bản, nơi xuất bản. | Ví dụ 1: Nguyễn Văn C (biên soạn, 2010), <i>Từ điển kinh tế học</i> , Nhà xuất bản ABC, Hà Nội. Ví dụ 2: Krugman, P. (ed., 2009), <i>Economics Dictionary</i> , 2 nd edition, MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA. | Ví dụ 1: Nguyễn Văn C (biên soạn. 2010, 30) định nghĩa... Ví dụ 2: Krugman (ed., 2009, 30) định nghĩa... |

| | | | |
|---|--|---|---|
| <p>Bài viết hoặc 1 chương trong 1 cuốn sách</p> | <p>Tên tác giả của bài viết/chương (năm xuất bản), ‘Tên bài viết/chương’, trong <i>tên sách</i>, tên chủ biên cuốn sách (chủ biên), Nhà xuất bản, nơi xuất bản, trang sách chứa nội dung bài/chương.</p> | <p>Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (1976), ‘Giải quyết khủng hoảng’, trong <i>Kinh tế tri thức</i>, Nguyễn Văn C (chủ biên), Nhà xuất bản ABC, Hà Nội, 100-120.</p> <p>Ví dụ 2: Helpman, E. & Krugman, P. (1989), ‘Trade Policy’, in <i>Trade Policy and Market Structure</i>, Helpman, E. (ed.), MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.</p> | <p>Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (1976, 101) đã đề cập...</p> <p>Ví dụ 2: ... (Helpman & Krugman, 1989).</p> |
| <p>Sách dịch</p> | <p>Tên tác giả (năm xuất bản), <i>tên sách</i>, do... dịch, nhà xuất bản, nơi xuất bản.</p> | <p>Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2002), <i>Tài chính công</i>, do Nguyễn Văn B dịch, nhà xuất bản ABC, Hà Nội.</p> <p>Ví dụ 2: Helpman, E. & Krugman, P. (1989), <i>Chính sách thương mại</i>, do Nguyễn Văn A dịch, nhà xuất bản ABC, Hà Nội.</p> | <p>Ví dụ 1: Theo Nguyễn Văn A (2002), yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân.</p> <p>Ví dụ 2: Yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân (Helpman & Krugman, 1989).</p> |
| <p>Sách điện tử</p> | <p>Tên tác giả (năm xuất bản), <i>tên sách</i>, nhà xuất bản, truy cập lần cuối ngày... tháng... năm..., từ <liên kết đến cuốn sách trên internet>.</p> <p>Hoặc: Tên tác giả (năm xuất bản), <i>tên sách</i>, nhà xuất bản, truy cập lần cuối ngày... tháng... năm..., <Số DOI của cuốn sách>.</p> | <p>Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2009), <i>Tài chính công</i>, Nhà xuất bản ABC, truy cập lần cuối ngày 20 tháng 1 năm 2010, từ <http://www.abcd.com/toancauhoa.pdf>.</p> <p>Ví dụ 2: Krugman, P. (1995), <i>Development, Geography, and Economic Theory</i>, retrieved on Jan 20th 2010, DOI:10.1000/182.</p> | <p>Ví dụ 1: Yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân (Nguyễn Văn A, 2002).</p> <p>Ví dụ 2: Yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân (Krugman 1989).</p> |

| Bài báo đăng trên tạp chí khoa học (journal article) | | | |
|--|--|--|---|
| Một tác giả | Họ tên tác giả (năm xuất bản), 'tên bài báo', <i>tên tạp chí</i> , số..., tập phát hành, trang chứa nội dung bài báo trên tạp chí. | <p>Ví dụ 1: Lê Xuân H (2009), 'Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2010 và khuyến nghị chính sách cho năm 2011', <i>Tạp chí Y</i>, 15 (4), 7-13.</p> <p>Ví dụ 2: Krugman, P. (1995), 'Development, Geography, and Economic Theory', <i>MIT Journal of Economy</i>, 15 (4), 7-13.</p> | <p>Ví dụ 1: Lê Xuân H (2009) tin rằng...</p> <p>Ví dụ 2: ... (Krugman, 1995)</p> |
| Hai tác giả | Họ tên tác giả 1 và họ tên tác giả 2 (năm xuất bản), 'tên bài báo', <i>tên tạp chí</i> , số..., tập phát hành, trang chứa nội dung bài báo trên tạp chí. | <p>Ví dụ 1: Lê Xuân H & Nguyễn Xuân C (2009), 'Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2010 và khuyến nghị chính sách cho năm 2011', <i>Tạp chí Y</i>, 15 (4), 7-13.</p> <p>Ví dụ 2: Krugman, P. & Helpman, E. (1995), 'Development, Geography, and Economic Theory', <i>MIT Journal of Economy</i>, 15 (4), 7-13.</p> | <p>Ví dụ 1: ... (Lê Xuân H & Nguyễn Xuân C, 2009).</p> <p>Ví dụ 2: Krugman & Helpman (1995) tin rằng...</p> |
| Từ 3 tác giả trở lên | Họ tên tác giả 1, họ tên tác giả 2,... và họ tên tác giả n (năm xuất bản), <i>tên tạp chí</i> , số, tập phát hành, trang chứa nội dung bài báo trên tạp chí. | <p>Ví dụ 1: Lê Xuân H, Nguyễn Xuân C và Trần Văn B (2009), 'Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2010 và khuyến nghị chính sách cho năm 2011', <i>Tạp chí Y</i>, 15 (4), 7-13.</p> <p>Ví dụ 2: Krugman, P., Kotler, P. & Helpman, E. (1995), 'Development, Geography, and Economic Theory', <i>MIT Journal of Economy</i>, 15 (4), 7-13.</p> | <p>Ví dụ 1: Lê Xuân H & cộng sự (2009) tin rằng...</p> <p>Ví dụ 2: ... (Krugman & cộng sự, 1995).</p> |

| | | | |
|--|--|---|---|
| <p>Bài viết từ tạp chí điện tử miễn phí trên internet</p> | <p>Họ tên tác giả (năm xuất bản), ‘tên bài báo’, <i>tên tạp chí</i>, số... tập phát hành, trang chứa nội dung bài báo trên tạp chí, truy cập lần cuối ngày... tháng... năm..., từ <liên kết đến bài báo trên internet>.</p> <p>Họ tên tác giả (năm xuất bản), ‘tên bài báo’, <i>tên tạp chí</i>, số... tập phát hành, trang chứa nội dung bài báo trên tạp chí, truy cập lần cuối ngày... tháng... năm..., <Số DOI của bài báo>.</p> | <p>Ví dụ 1: Lê Xuân H (2009), ‘Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2010 và khuyến nghị chính sách cho năm 2011’, <i>Tạp chí Y</i>, 15 (4), 7-13, DOI:10.1000/182.</p> <p>Ví dụ 2: Krugman, P., Kotler, P. & Helpman, E. (1995), ‘Development, Geography, and Economic Theory’, <i>MIT Journal of Economy</i>, 15 (4), 7-13, retrieved on October 20th 2010, from <http://www.xyz.com/ad203.pdf>.</p> | <p>Ví dụ 1: Lê Xuân H (2009) tin rằng...</p> <p>Ví dụ 2: Krugman & cộng sự (1995) tin rằng...</p> |
| <p>Bài viết từ cơ sở dữ liệu điện tử</p> | <p>Họ tên tác giả (năm xuất bản), ‘tên bài báo’, <i>tên tạp chí</i>, số..., tập phát hành, trang chứa nội dung bài báo trên tạp chí, truy cập ngày... tháng... năm..., từ cơ sở dữ liệu...</p> | <p>Ví dụ 1: Lê Xuân H (2009), ‘Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2010 và khuyến nghị chính sách cho năm 2011’, <i>Tạp chí Y</i>, 15 (4), 7-13, truy cập ngày 20 tháng 10 năm 2010, từ cơ sở dữ liệu ABI Global.</p> <p>Ví dụ 2: Krugman, P., Kotler, P. & Helpman, E. (1995), ‘Development, Geography, and Economic Theory’, <i>MIT Journal of Economy</i>, 15 (4), 7-13, retrieved on October 20th 2010, from ABI Global database.</p> | <p>Ví dụ 1: Lê Xuân H (2009) tin rằng...</p> <p>Ví dụ 2: Krugman & cộng sự (1995) tin rằng...</p> |
| <p>Bài viết trên báo /tạp chí phổ thông (newspaper, magazine)</p> | | | |
| <p>Bài viết trên báo/tạp chí phổ thông có tác giả</p> | <p>Họ tên tác giả (năm xuất bản), ‘tên bài báo’, <i>tên báo/tạp chí</i>, số..., ngày... tháng... phát hành, trang bài báo.</p> | <p>Ví dụ 1: Lê Xuân H (2009), ‘Marketing trực tuyến ở Việt Nam’, <i>Tiếp thị</i>, ngày 24 tháng 5, trang 8.</p> | <p>Ví dụ 1: ... (Lê Xuân H, 2009).</p> |

| | | | |
|--|---|--|---|
| | | Ví dụ 2: Krugman, P. & Helpman, E. (1995), 'Development, Geography, and Economic Theory', <i>The MIT Times</i> , October 20 th , page 8. | Ví dụ 2: Krugman & Helpman (1995) tin rằng... |
| Bài viết trên báo/tạp chí phổ thông không có tác giả | <i>Tên báo/tạp chí</i> (năm xuất bản), 'tên bài báo', số..., ngày... tháng..., trang bài báo. | Ví dụ 1: <i>Tiếp thị</i> (2009), 'Marketing trực tuyến ở Việt Nam', ngày 24 tháng 5, trang 8. Ví dụ 2: <i>The MIT Times</i> (1995), 'Development, Geography, and Economic Theory', October 20 th , page 8. | Ví dụ 1: <i>Tiếp thị</i> (2009) đưa tin... Ví dụ 2: ... (<i>The MIT Times</i> , 1995) |
| Bài viết trên báo điện tử | Họ tên tác giả (năm xuất bản), 'tên bài báo', <i>tên báo điện tử</i> , truy cập lần cuối ngày... tháng... năm..., từ <liên kết internet bài viết trên trang báo>. | Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2010), 'Tăng trưởng tín dụng gần lấp đầy chỉ tiêu', <i>Vneconomy</i> , truy cập lần cuối ngày 04 tháng 11 năm 2010, từ < http://vneconomy.vn/156.htm >. Ví dụ 2: Krugman, P. & Helpman, E. (1995), 'Development, Geography, and Economic Theory', <i>The MIT Times</i> , retrieved on November 11 th 2010, from < http://mit-times.com/156.htm > | Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2012) cho rằng... Ví dụ 2: Krugman & Helpman (1995) cho rằng... |
| Nguồn tài liệu trên World Wide Web (WWW) | | | |
| Tài liệu trên WWW có tác giả | Tên tác giả (năm công bố), <i>tên bài viết/tài liệu</i> , truy cập ngày... tháng... năm..., từ <liên kết đến tài liệu trên internet>. | Ví dụ 1: Lê Xuân H (2009), <i>Marketing trực tuyến ở Việt Nam</i> , truy cập lần cuối ngày 24 tháng 5 năm 2010, DOI:10.1000/182. | Ví dụ 1: Lê Xuân H (2009) cho rằng... |

| | | | |
|---|--|--|--|
| | Hoặc Tên tác giả (năm công bố), <i>tên bài viết/tài liệu</i> , truy cập ngày... tháng... năm..., từ <Số DOI của tài liệu>. | Ví dụ 2: Krugman, P. & Helpman, E. (1995), <i>Development, Geography, and Economic Theory</i> , retrieved on November 11 th 2010, from < http://mit-times.com/156.htm > | Ví dụ 2: ... (Krugman & Helpman, 1995). |
| Tài liệu trên WWW không có tác giả | <i>Tên bài viết</i> (năm công bố), truy cập ngày... tháng... năm..., từ <liên kết đến tài liệu trên internet>. | Ví dụ 1: <i>Marketing trực tuyến ở Việt Nam</i> (2009), truy cập ngày 24 tháng 5 năm 2010, từ http://www.xyz.com/ahtm.htm . Ví dụ 2: <i>Development, Geography, and Economic Theory</i> (1995), retrieved on November 11 th 2010, from < http://mit-times.com/156.htm > | Ví dụ 1: ... (<i>Marketing trực tuyến ở Việt Nam</i> , 2009). Ví dụ 2: ... (<i>Development, Geography, and Economic Theory</i> , 1995). |
| Tài liệu trên WWW không có năm xuất bản | Tên tác giả (không năm xuất bản), <i>tên bài viết/tài liệu</i> , truy cập ngày... tháng... năm..., từ <liên kết đến tài liệu trên internet>. | Ví dụ 1: Viện ABC (không năm xuất bản), <i>Những biến đổi dân số Việt Nam</i> , truy cập ngày 24 tháng 5 năm 2010, từ < http://www.xyz.com/ahtm.htm >. Ví dụ 2: Krugman, P. (n.d.), <i>Development, Geography, and Economic Theory</i> , retrieved on November 11 th 2010, from < http://www.xyz.com/ahtm.htm >. | Ví dụ 1: ... (Viện ABC, không năm xuất bản). Ví dụ 2: Krugman (không năm xuất bản) cho rằng... |
| Bách khoa toàn thư mở Wiki | 'Tên bài viết' (năm truy cập), <i>tên wiki</i> , truy cập ngày... tháng... năm..., từ <liên kết đến bài viết trên wiki>. | Ví dụ 1: 'Tổng sản phẩm nội địa' (2009), <i>Wikipedia</i> , truy cập ngày 5 tháng 10 năm 2010, từ < http://vi.wikipedia.org/wiki/GDP >. Ví dụ 2: 'GDP' (2009), <i>Wikipedia</i> , retrieved on November 11 th 2010, from < http://en.wikipedia.org/wiki/GDP >. | Ví dụ 1: ... ('Tổng sản phẩm nội địa', 2009). Ví dụ 2: ... ('GDP', 2009). |

| Trích dẫn lại trích dẫn | | | |
|--------------------------------|---|---|---|
| | <p>Họ tên tác giả 2 (năm xuất bản), <i>tên sách</i>, nhà xuất bản, nơi xuất bản.</p> <p>- Giải thích: Ý tưởng/thông tin Tác giả 1 được tác giả 2 trích dẫn trong tác phẩm của tác giả 2. Khi trích dẫn lại ý tưởng/thông tin của Tác giả 1 được trích trong tác phẩm của tác giả 2 thì ở trích dẫn trong bài người viết phải đề cập đến cả 2 tên tác giả, nhưng phần danh mục tài liệu tham khảo chỉ liệt kê nguồn tài liệu của tác giả 2 (nguồn mà người viết trực tiếp đọc).</p> | <p>Ví dụ 1: Nguyễn Văn B (2010), <i>Kinh tế vi mô</i>, Nhà xuất bản ABC, Hà Nội.</p> <p>Ví dụ 2: Krugman, P. (2009), <i>Economics Dictionary</i>, 2nd edition, MIT Press, Cambridge, Massachusetts, USA.</p> | <p>Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (trích dẫn trong Nguyễn Văn B, 2010, 15) chỉ ra rằng...</p> <p>Ví dụ 2: Smith (trích dẫn trong Krugman, 2009, 15) chỉ ra rằng...</p> |
| Một số nguồn tài liệu đặc biệt | | | |
| Luận văn/Luận án/Đề tài | Tên tác giả (năm công bố), ‘Tên luận văn/luận án/đề tài’, loại luận văn/luận án/đề tài, nơi bảo vệ luận văn/luận án/đề tài. | <p>Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2009), ‘Mô hình tái cấu trúc ngân hàng Việt Nam’, luận án tiến sĩ, Đại học ABC.</p> <p>Ví dụ 2: Krugman, P. (1995), ‘Development, Geography, and Economic Theory’, doctoral dissertation, MIT, Cambridge, Massachusetts, USA.</p> | <p>Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2009, 19) chỉ ra rằng...</p> <p>Ví dụ 2: ... (Krugman, 1995, 19).</p> |
| Kỷ yếu hội thảo/hội nghị | Họ tên tác giả (năm), ‘tên bài viết’, <i>tên kỷ yếu hội thảo/hội nghị</i> , tên tổ chức xuất bản, nơi | Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2010), ‘Sinh viên nghiên cứu khoa học: những vấn đề đặt ra’, <i>Kỷ yếu</i> | Ví dụ 1: ... (Nguyễn Văn A, 2010, 180). |

| | | | |
|---|---|--|---|
| | xuất bản, trang trích dẫn. | <i>Hội nghị tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ giai đoạn 2006-2010</i> , Viện nghiên cứu X, Hà Nội, 177-184. Ví dụ 2: Krugman, P. (1995), ‘Development, Geography, and Economic Theory’, <i>MIT Proceedings</i> , MIT, Cambridge, Massachusetts, USA. | Ví dụ 2: Krugman (1995, 180) cho rằng... |
| Báo cáo của các tổ chức | Tên tổ chức (năm công bố báo cáo), <i>tên báo cáo</i> , địa danh ban hành báo cáo. | Ví dụ 1: Tổng cục thống kê (2010), <i>Tình hình kinh tế xã hội năm 2009</i> , Hà Nội. Ví dụ 2: World Bank (2010), <i>Vietnam’s economy in 2009</i> , Hanoi. | Ví dụ 1: ... (Tổng cục Thống kê, 2010). Ví dụ 2: World Bank (2010) cho biết... |
| Văn bản pháp luật | Tên cơ quan ban hành (năm ban hành), <i>tên văn bản</i> , ban hành ngày... tháng... năm... | Bộ tài chính (2007), <i>Thông tư số 44 /2007/BTC hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước</i> , ban hành ngày 07 tháng 5 năm 2007. | Bộ tài chính (2007) điều chỉnh giảm.... |
| Bài tham luận trình bày tại hội thảo, hội nghị chưa xuất bản. | Tên tác giả (năm hội thảo tham luận được trình bày), ‘tên bài tham luận’, tham luận trình bày/báo cáo tại hội thảo/hội nghị, <i>tên hội thảo/hội nghị</i> , đơn vị tổ chức, ngày tháng diễn ra hội thảo/hội nghị. | Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2010), ‘Mục tiêu phát triển của Việt Nam trong thập niên tới và trong giai đoạn xa hơn’, tham luận trình bày tại hội thảo <i>Phát triển bền vững</i> , Đại học ABN, ngày 2-5 tháng 7. Ví dụ 2: Krugman, P. (1995), ‘Development, Geography, and Economic Theory’, presentation at <i>Development Forum</i> , MIT, July 2 nd – 5 th . | Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2010) cho rằng... Ví dụ 2: Krugman (1995) cho rằng... |

| | | | |
|---|--|---|--|
| | | | |
| Các công trình chưa được công bố. | Họ tên tác giả (năm viết công trình), <i>tên công trình</i> , công trình/tài liệu chưa được công bố đã được sự đồng ý của tác giả, nguồn cung cấp tài liệu. | Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2006), <i>Quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp</i> , tài liệu chưa xuất bản đã được sự đồng ý của tác giả, Khoa kinh tế học - Đại học Kinh tế quốc dân. Ví dụ 2: Krugman, P. (1995), <i>Development, Geography, and Economic Theory</i> , unpublished paper, MIT. | Ví dụ 1: Nguyễn Văn A (2006) cho rằng... Ví dụ 2: Krugman (1995) cho rằng... |
| Đĩa CD-ROM/DVD-ROM được phát hành chính thống | <i>Tên nhãn đĩa</i> (năm phát hành), CD-ROM/DVD-ROM, tên tổ chức phát hành, nơi phát hành. | <i>Phát triển kỹ năng nghiên cứu</i> (2010), CD-ROM, Công ty ABC, Hà Nội, Việt Nam. | |
| Thông cáo báo chí | Tên cá nhân/tổ chức ban hành thông cáo báo chí (năm ban hành), <i>tên thông cáo báo chí</i> , thông cáo báo chí, ngày tháng thông cáo báo chí, nơi ban hành thông cáo. | Ví dụ 1: Tập đoàn dầu khí A (2010), <i>Điều chỉnh giá xăng quý 2</i> , thông cáo báo chí, ngày 3 tháng 4, Hà Nội. Ví dụ 2: Google (2010), <i>New search engine, press release</i> , April 3 rd , Mountain View, California, USA. | Ví dụ 1: Tập đoàn dầu khí A (2010) thông báo... Ví dụ 2: Google (2010) thông báo... |
| Phát minh/ sáng chế | Tên cá nhân/tổ chức sáng chế (năm sáng chế được cấp giấy chứng nhận), <i>tên sáng chế</i> , bằng sáng chế số..., tên quốc gia cấp bằng sáng chế. | Nguyễn Văn A (2010), <i>Son chống thấm XY</i> , bằng sáng chế số 102356, Việt Nam. | |

4.4. Quy chuẩn cách viết cụm từ viết tắt, chữ viết hoa, định dạng ngày tháng, định dạng con số, ghi chú

4.4.1. Viết tắt

Từ ngữ, thuật ngữ, tên địa danh tiếng Việt không được phép viết tắt. Ví dụ: phải viết đầy đủ “Thành phố Hồ Chí Minh” chứ không viết “Tp HCM”.

Từ ngữ, thuật ngữ và tên tổ chức bằng tiếng Anh được phép viết tắt, bao gồm cả tổ chức của Việt Nam có tên tiếng Anh. Các từ viết tắt chỉ được sử dụng sau khi chúng được tác giả giới thiệu sau cụm từ đầy đủ ở lần xuất hiện đầu tiên trong bài viết. Ví dụ: World Bank (WB) hoặc Small and medium-sized enterprises (SMEs), Tổng cục Thống kê (GSO),...

Các đơn vị đo lường thông dụng cũng được sử dụng ngay mà không cần giới thiệu. Ví dụ: km, cm, m.

Lưu ý: Đối với các thuật ngữ hoặc tên tổ chức có từ tiếng Việt tương đương thì có thể dùng từ tiếng Việt ở lần xuất hiện đầu tiên, sau đó chú thích viết tắt. Ví dụ: Ngân hàng Thế giới (WB); Tổng sản phẩm quốc nội (GDP); Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI);...

4.4.2. Chữ viết hoa

Các trường hợp điển hình bao gồm (nhưng không giới hạn):

- Tên các cơ quan tổ chức;
- Tên các cá nhân;
- Tên các tổ chức hay thể chế được dùng trong cụm từ mà nó có vai trò là tính từ bổ nghĩa thì không viết hoa. Ví dụ: Kinh tế nhà nước (ở đây không viết hoa từ “nhà nước”).

4.4.3. Định dạng ngày tháng

- Định dạng ngày tháng tiếng Việt: ngày... tháng... năm.... Ví dụ: ngày 2 tháng 9 năm 1945 (không viết 2/9/1945);
- Định dạng ngày tháng tiếng Anh: tháng..., ngày... năm... (ví dụ: October, 3rd 2010).

4.4.4. Định dạng con số

Định dạng con số trong tiếng Việt: dấu phẩy (,) được biểu trưng cho nhóm dãy số thập phân; dấu chấm (.) biểu trưng cho phân nhóm các dãy số hàng đơn vị, hàng chục hàng trăm hàng nghìn...

Ví dụ: 200,233 đồng (được hiểu: 20 phẩy 233 đồng); 200.233 đồng (được hiểu: 200 nghìn 233 đồng).

Định dạng con số trong tiếng Anh: ngược lại với tiếng Việt: dấu phẩy (,) được biểu trưng cho phân nhóm các dãy số hàng đơn vị, hàng chục hàng trăm hàng nghìn...; Dấu chấm (.) biểu trưng cho cho nhóm dãy số thập phân.

4.4.5. Đơn vị đo lường

Sử dụng hệ metric phổ biến tại Việt Nam. Nếu tác giả sử dụng các đơn vị thuộc hệ khác thì cần quy đổi sang hệ metric. Ví dụ: Đoạn đường này dài 10 dặm (tương đương khoảng 16,1km).

4.4.6. Tên riêng

Tên riêng của cá nhân, tổ chức, quốc gia hay địa danh được viết theo chuẩn tiếng Anh, trừ trường hợp tên đó đã có cách phiên âm khác đang được dùng phổ biến.

Ví dụ:

- Theo chuẩn tiếng Anh: Philippines, Malaysia, Myanmar,...
- Tên Hán – Việt: Pháp, Mỹ, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Luân Đôn, Bắc Kinh,...
- Phiên âm từ tiếng Nga: Gruzia (thay cho Georgia), Latvia (thay cho Lithuania),...

4.4.7. Đơn vị tiền tệ:

Viết đầy đủ tên đồng tiền bằng tiếng Việt ở lần xuất hiện đầu tiên, sau đó chú thích và viết tắt 3 chữ cái theo chuẩn quốc tế. Ví dụ: “Đồng Yên Nhật Bản (JPY) hôm nay tăng giá thêm 10%”, hoặc “Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giảm giá đồng Việt Nam (VND) thêm 10%”.

4.4.8. Ghi chú (notes)

Các ghi chú được đặt cuối bài viết, trước danh sách tài liệu tham khảo, được bắt đầu bằng tiêu đề “**Các ghi chú**”. Mỗi ghi chú phải được đánh số theo thứ tự tăng dần (1, 2, 3,...) và phải tương ứng với số đánh ghi chú trong nội dung bài viết.

Các ghi chú phải ngắn gọn, chỉ sử dụng trong trường hợp thật cần thiết.

Lưu ý: Không sử dụng ghi chú cuối trang (footnote).